

## ***Bài 10. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KHU VỰC NAM Á***

### **I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC**

Sau bài học, HS cần :

- Nhận biết được ba miền địa hình của khu vực : miền núi ở phía Bắc, sơn nguyên ở phía Nam và đồng bằng ở giữa, và vị trí các nước trong khu vực Nam Á.

- Giải thích được khu vực Nam Á có khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình , nhịp điệu hoạt động của gió mùa ảnh hưởng rất lớn đến nhịp điệu sản xuất và sinh hoạt của dân cư trong khu vực.

- Phân tích ảnh hưởng của địa hình đối với khí hậu nhất là đối với sự phân bố lượng mưa trong khu vực.

## II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC

### 1. Trọng tâm bài học

- Vị trí địa lí và sự phân hoá địa hình của khu vực Nam Á
- Đặc điểm khí hậu của khu vực, nguyên nhân và ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất và đời sống của dân cư trong khu vực.

### 2. Nội dung chi tiết

Khu vực Nam Á có địa hình phân thành ba miền rõ rệt kế tiếp nhau từ bắc xuống nam.

- Phía bắc là miền núi Hi-ma-lay-a cao, đồ sộ nhất thế giới chạy theo hướng tây bắc - đông nam dài gần 2600 km, bề rộng trung bình từ 320 đến 400 km, có cảnh quan núi cao rất độc đáo.

- Nằm giữa là đồng bằng Ấn - Hằng, một trong những đồng bằng bồi tụ thấp và rộng lớn nhất của lục địa Á - Âu. Đồng bằng nằm ở phía nam chân núi Hi-ma-lay-a, kéo dài hơn 3000 km từ bờ biển A-ráp đến bờ vịnh Ben-gan, bề rộng từ 250 - 350 km. Đồng bằng Ấn - Hằng gồm hai đồng bằng : đồng bằng sông Ấn và đồng bằng sông Hằng, phân cách nhau bởi miền đất cao ở vùng Đê-li. Tuy nhiên, hai đồng bằng này đều được hình thành trên miền vông trước núi, có tuổi, cấu tạo địa chất và đặc điểm địa hình giống nhau.

- Phía nam là sơn nguyên Đê-can với hai rìa được nâng cao thành hai dãy núi Gát Tây và Gát Đông. Gát Tây cao trung bình khoảng 1300m, sườn đông thoải, còn sườn tây đổ xuống biển thành nhiều bậc, bởi vậy mới có tên gọi là "Gát", tiếng địa phương có nghĩa là bậc thang. Dưới chân núi Gát Tây dọc theo bờ biển phía tây là một dải đồng bằng hẹp. Bờ biển ở đây bằng phẳng, ít có vũng vịnh ăn sâu vào nội địa. Dãy Gát Đông chạy dọc rìa đông của sơn nguyên, cao trung bình 1000m, nhưng bị chia cắt mạnh hơn. Dải đồng bằng ven bờ rộng hơn phía tây, bờ biển tương đối thấp và bằng phẳng.

Khu vực Nam Á chủ yếu nằm ở vành đai nóng và chịu ảnh hưởng của gió mùa, nên có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Khí hậu nói chung là nóng, không có mùa đông lạnh, khô ; gió mùa tây nam về mùa hạ nóng và ẩm.

Trong khu vực Nam Á, địa hình có ảnh hưởng rất rõ rệt đến khí hậu, đặc biệt là đến sự phân bố mưa. Đây là dịp thuận lợi để củng cố và mở rộng thêm sự hiểu biết của học sinh về vấn đề này. Cụ thể :

- + Dãy núi Hi-ma-lay-a đồ sộ kéo dài và cao nhất thế giới được xem như một ranh giới khí hậu giữa Trung Á và Nam Á. Một bức tường thành ngăn cản gió mùa tây nam từ biển thổi vào, mưa trút hết ở sườn nam, lượng mưa trung bình 2000 – 3000 mm/năm. Trong khi phía bên kia, trên sơn nguyên Tây Tạng khí hậu rất khô hạn, lượng mưa trung bình dưới 100 mm/năm.
- + Miền đồng bằng Ấn – Hằng nằm giữa khu vực núi Hi-ma-lay-a và sơn nguyên Đê-can, như một hành lang hứng gió tây nam từ biển thổi vào qua đồng bằng châu thổ sông Hằng, gặp núi gió chuyển theo hướng đông nam, mưa tiếp tục đổ xuống vùng đồng bằng ven chân núi, nhưng lượng mưa ngày càng kém đi. Để chứng minh điều nói trên cho học sinh phân tích và so sánh lượng mưa ở hai địa điểm Se-ra-pun-di và Mun-tan và rút ra kết luận.
- + HS phân tích lượng mưa trên lược đồ phân bố mưa của Nam Á để thấy lượng mưa và nhiệt độ của Mum-bai (25 – 29°C, 3000 mm), đồng thời thấy rõ ảnh hưởng của dãy núi Gát Tây đối với lượng mưa hàng năm ở vùng đồng bằng ven biển phía tây và ở sơn nguyên Đê-can. Trên cơ sở phân tích như vậy, HS có điều kiện khắc sâu kiến thức về ảnh hưởng của địa hình đối với khí hậu.

Khu vực Nam Á có khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình, nhịp điệu hoạt động của gió mùa có ảnh hưởng rất lớn đến nhịp điệu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong khu vực.

Mùa đông hơi lạnh và khô từ tháng 10 đến tháng 3 ; mùa hạ từ tháng 4 đến tháng 9, trong thời gian này từ tháng 4 đến tháng 6 nóng và khô, có nơi nhiệt độ lên tới 40 – 50°C, từ giữa tháng 6 đến tháng 9 có gió mùa tây nam nóng ẩm từ Ấn Độ Dương đến mang theo mưa cho khu vực Nam Á. Cứ đến tháng bắt đầu mùa mưa người dân chờ đợi nghe tiếng sấm đầu mùa để chuẩn bị vụ gieo trồng mới. Bắt đầu mùa khô là lúc chuẩn bị thu hoạch, phơi cất ; sẵn sàng đón mùa khô hạn, cây cối xác xơ, chịu đựng cái khô nóng, chờ đến mùa mưa năm sau.

Công việc trồng trọt phụ thuộc chặt chẽ vào gió mùa tây nam. Những năm gió mùa tây nam đến chậm hoặc yếu là những năm mùa màng thất bát, đói kém. Xưa kia, những người nông dân trong khu vực này chỉ biết trồng cây vào thời gian có gió mùa tây nam gọi đó là “gió thần”. Ngày nay, các nước trong

khu vực đã xây dựng nhiều công trình thủy lợi, hồ chứa nước, kênh đào, mương máng và đã giảm bớt được phần nào sự lệ thuộc vào thiên nhiên. Tuy vậy, nhịp điệu sinh sống, hoạt động của con người và sinh vật vẫn theo nhịp điệu hoạt động của gió mùa tây nam.

Mưa nhiều nhất là sườn đông nam Hi-ma-lay-a, vùng châu thổ sông Hằng và ven biển phía tây của bán đảo Ấn Độ, đặc biệt ở Se-ra-pun-di – vùng Đông Bắc Ấn Độ có lượng mưa từ 11000 – 12000 mm/năm. Những vùng mưa ít là vùng nội địa thuộc sơn nguyên Đê-can, vùng Tây Bắc bán đảo Ấn Độ và đặc biệt là vùng hạ lưu sông Ấn về mùa hạ vẫn chịu ảnh hưởng của gió tây và tây bắc từ sơn nguyên I-ran thổi tới rất khô và nóng, đồng bằng có lượng mưa dưới 200 mm/năm, ở đây có hoang mạc Tha.

### III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Lược đồ Nam Á, lược đồ phân bố lượng mưa khu vực Nam Á (phóng to theo SGK).
- Bản đồ tự nhiên Nam Á treo tường.
- Tập bản đồ thế giới và các châu lục.
- Một số tranh ảnh của khu vực Nam Á (núi Hi-ma-lay-a, hoang mạc Tha...).

### IV. GỢI Ý TIỀN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

GV có thể yêu cầu HS liên hệ và nêu hiểu biết của các em về đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa của Việt Nam để dẫn tới một khu vực khác rất tiêu biểu của kiểu khí hậu này, đó là khu vực Nam Á.

#### **Mục 1. Vị trí địa lí và địa hình**

GV cho HS làm việc cá nhân với bản đồ các nước của châu Á và lược đồ trong SGK để xác định khu vực Nam Á gồm có các quốc gia nào, nước nào có diện tích lớn nhất (Ấn Độ). GV yêu cầu hai HS báo cáo kết quả làm việc và bổ sung nếu thấy cần thiết.

GV cho HS làm việc theo nhóm nhỏ với bản đồ tự nhiên Nam Á và đọc đoạn văn trong SGK để rút ra kết luận về đặc điểm của các dạng địa hình chính từ bắc xuống nam : miền núi Hi-ma-lay-a cao và đồ sộ, đồng bằng Ấn – Hằng, sơn nguyên Đê-can.

## **Mục 2. Khí hậu, sông ngòi và cảnh quan tự nhiên**

GV yêu cầu HS quan sát hình 2.1 và hình 10.2 để rút ra kết luận Nam Á nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.

HS làm việc theo nhóm với số liệu khí hậu của ba địa điểm Se-ra-pun-di, Mum-bai, Mun-tan và đọc các đoạn văn kèm theo trong bài để rút ra nhận xét về sự phân bố mưa ở khu vực Nam Á và giải thích được sự phân bố mưa không đều đó (do 3 nhân tố ảnh hưởng). GV yêu cầu hai HS trình bày lại kết quả làm việc.

GV mô tả cho HS biết ảnh hưởng của nhịp điệu hoạt động gió mùa đối với sản xuất và sinh hoạt của dân cư trong khu vực như phần trình bày của sách giáo viên.

GV cho HS quan sát một số bức tranh về tự nhiên của Nam Á và rút ra nhận xét về các loại cảnh quan tiêu biểu (hoang mạc và núi cao) của khu vực.